



NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM  
Bank for Investment and Development of VietNam JSC

Chi nhánh/Branch: NH TMCP DT&PTVN-CN DAK NONG



Mẫu số/Sample No: CT001/KH

Ngày in/Prt Date: 02/01/2024 14:07:11

Số: /BC 03a

**SAO KÊ TÀI KHOẢN TIỀN GỬI KHÁCH HÀNG/ACCOUNT STATEMENT**

Từ ngày/From Date: 01/10/2023 Đến ngày/To date: 31/12/2023

Khách hàng / Customer: **TRUONG THPT DAK SONG**

Địa chỉ / Address: TO 5 TT DUC AN DAK SONG /,DAK NONG

Mã KH / Cif No: **10730393**

Tên tài khoản / Account Name: **TRUONG THPT DAK SONG**

Loại tiền tệ / Currency: **VND**

Số tài khoản / Account No: **6353971096**

(Số tài khoản cũ / Old Account No: 63510003971096)

STT (No)	Ngày giao dịch (Trans.Date)	Ngày hiệu lực (EFD.Date)	Mã giao dịch (Trans.Code)	Phát sinh nợ (Debit amount)	Phát sinh có (Credit amount)	Số dư (Balance)	Số chứng từ SEQ No.	Mã GDV Teller ID	Mã CN Branch	Diễn giải (Txn. Description)
<b>Số dư đầu kỳ</b> (Opening balance)						<b>0.00</b>				
1	25/10/2023 10:43:35	25/10/2023	DD	0.00	5,000,000.00	5,000,000.00	1	A19_OMN I	635154	6353971096 TA THI BANG Chuyen tien ung ho truong hoc
2	25/10/2023 15:11:08	25/10/2023	DD	0.00	1,000,000.00	6,000,000.00	2	A42_CTL NH40	990000	TKThe :5305205031465, tai Agribank. BIDV;6353971096;DO VAN VINH chuyen khoan CTLNHIDI000006113774787-
3	26/10/2023 08:28:58	26/10/2023	DD	0.00	10,000,000.00	16,000,000.00	3	A42_CTL NH15	990000	TKThe :060149720866, tai Sacombank. Kim Oanh C6-khoa 2004 2007 dong gop le ki niem truong CTLNHIDI000006120310326-11-CRE-002
4	26/10/2023 15:05:12	26/10/2023	DD	0.00	1,000,000.00	17,000,000.00	4	A19_OMN I	635154	6353971096 Vu Anh Dao ung ho ki niem 20 nam thanh lap truong
5	27/10/2023 11:39:21	27/10/2023	DD	0.00	2,000,000.00	19,000,000.00	5	A42_CTL NH22	990000	TKThe :5305215004424, tai Agribank. BIDV;6353971096;KIEU THI THUY DIEM chuyen khoan tien ngan hang Agribank ho tro truong ki niem 20 nam CTLNHIDI000006133130618-11-CRE-002
6	27/10/2023 18:18:05	27/10/2023	DD	0.00	5,000,000.00	24,000,000.00	6	A19_OMN I	635154	6353971096 HAI SAN TUNG chuyen khoan
7	27/10/2023 20:27:42	27/10/2023	DD	0.00	500,000.00	24,500,000.00	7	A42_CTL NH24	990000	TKThe :104345609999, tai Vietinbank. HOANG THI LE chuyen tien CTLNHIDI000006139189245-11-CRE-002
8	28/10/2023 12:43:40	28/10/2023	DD	0.00	500,000.00	25,000,000.00	8	A42_CTL NH15	990000	TKThe :102869478743, tai Vietinbank. NGUYEN THI VAN ANH phu huynh em Bui Thi Bao Ngoc lop 10a2 ung ho CTLNHIDI000006144414675-11-CRE-002
9	28/10/2023 15:18:58	28/10/2023	DD	0.00	4,000.00	25,004,000.00	9	A19_OMN I	635154	6353971096 LE HOANG LONG Chuyen tien
10	28/10/2023 16:02:56	28/10/2023	DD	0.00	1,000,000.00	26,004,000.00	10	A42_CTL NH34	990000	TKThe :5305215005071, tai Agribank. BIDV;6353971096;phu huynh hs Nguyen Ky Uy uh 20 nam CTLNHIDI000006146217551-11-CRE-002
11	29/10/2023 18:11:48	29/10/2023	DD	0.00	500,000.00	26,504,000.00	11	A19_OMN I	635154	6353971096 Phu huynh ban Le Hoang 10A2
12	30/10/2023 08:31:24	30/10/2023	DD	0.00	1,000,000.00	27,504,000.00	12	A42_CTL NH26	990000	TKThe :5305205097904, tai Agribank. BIDV;6353971096;Dong gop hoat dong 20 nam thanh lap truong CTLNHIDI000006160913589-

13	30/10/2023 18:05:03	30/10/2023	DD	0.00	500,000.00	28,004,000.00	13	A42_CTL NH17	990000	TKThe :5501205071794, tại Agribank. BIDV;6353971096;PHAN THI DUONG chuyen khoan - CTLNHIDI000006167698990-11-CRE-002
14	31/10/2023 08:29:47	31/10/2023	DD	0.00	1,000,000.00	29,004,000.00	14	A42_CTL NH7	990000	TKThe :102842786789, tại Vietinbank. BUI VAN SONG. Lop 12A3 Nien Khoa 2005-2008 - CTLNHIDI000006171915481-11-CRE-002
15	31/10/2023 19:36:22	31/10/2023	DD	0.00	500,000.00	29,504,000.00	15	A42_CTL NH22	990000	TKThe :0963544903, tại MB. Phu huynh em LE HOAI BAO lop 10A2 ung ho nha trung - CTLNHIDI000006179991550-11-CRE-002
16	31/10/2023 22:28:58	31/10/2023	DD	0.00	500,000.00	30,004,000.00	16	A42_CTL NH24	990000	TKThe :5305205077393, tại Agribank. BIDV;6353971096;PHAM THI MAI HUONG C420102013 - CTLNHIDI000006181709211-11-CRE-002
17	03/11/2023 14:07:29	03/11/2023	DD	0.00	500,000.00	30,504,000.00	17	A19_OMN I	635154	6353971096 Cong ty Minh Phong ung ho - 6353971096 NGUYEN MINH HOANG Chuyen tien ung ho trung thpt dak song ki niem thanh lap trung
18	03/11/2023 21:46:25	03/11/2023	DD	0.00	500,000.00	31,004,000.00	18	A19_OMN I	635154	TKThe :106867579198, tại Vietinbank. LE THI THUY vat li chuyen tien ung ho - CTLNHIDI000006218441840-11-CRE-002
19	04/11/2023 10:12:16	04/11/2023	DD	0.00	1,000,000.00	32,004,000.00	19	A42_CTL NH8	990000	TKThe :101502396868, tại Vietinbank. co so may dong phuc Hai Tuan dakmil ung ho le ki niem 20 ngay thanh lap trung - CTLNHIDI000006234526442-11-CRE-002
20	05/11/2023 19:14:24	05/11/2023	DD	0.00	2,000,000.00	34,004,000.00	20	A42_CTL NH24	990000	TKThe :5305215009985, tại Agribank. BIDV;6353971096;VU XUAN KE chuyen khoan - CTLNHIDI000006241940682-
21	06/11/2023 13:58:10	06/11/2023	DD	0.00	3,500,000.00	37,504,000.00	21	A42_CTL NH25	990000	6353971096 duong ngoc hanh nk2011 2014 - TKThe :5300205619008, tại Agribank. BIDV;6353971096;DHT an tay Nguyen uh ki niem 20 TL trung - CTLNHIDI000006260849375-
22	07/11/2023 15:12:08	07/11/2023	DD	0.00	500,000.00	38,004,000.00	22	A19_OMN I	635154	TKThe :5305205004926, tại Agribank. BIDV;6353971096; tap the B1 nien khoa 2006v2009 - CTLNHIDI000006273359867-11-CRE-002
23	08/11/2023 07:37:38	08/11/2023	DD	0.00	1,000,000.00	39,004,000.00	23	A42_CTL NH36	990000	6353971096 VU VAN SON C7 K2004 2007 ung ho ky niem 20 nam thanh lap trung - 6353971096 TRAN ANH TIEN Chuyen tien
24	09/11/2023 10:33:02	09/11/2023	DD	0.00	12,000,000.00	51,004,000.00	24	A42_CTL NH38	990000	6353971096 PHAN HOANG HUNG PHHS PHAN HOANG MINH NHAT A3 2023 2026 - 6353971096 tap the hoc sinh B1 nien khoa 2015 2018 ung ho
25	10/11/2023 09:14:12	10/11/2023	DD	0.00	1,000,000.00	52,004,000.00	25	A19_OMN I	141151	TKThe :108875230109, tại ICBVVNVX. TRAN XUAN CAU (PH Mai Luong C5)Chuyen tien - B2B02009704151113142711 2023kE.SU580289
26	11/11/2023 14:14:26	11/11/2023	DD	0.00	1,000,000.00	53,004,000.00	26	A19_OMN I	635000	TKThe :5305599991984, tại Agribank. BIDV;6353971096;ha thi anh ngan ck khoan - CTLNHIDI000006327926588-
27	12/11/2023 19:15:11	12/11/2023	DD	0.00	500,000.00	53,504,000.00	27	A19_OMN I	635154	TKThe :1032736942, tại VCB. MBVCB.4627854834.040236. tap the 12A8 (2014_2017) chuyen tien (lop trung Thuc Duyen).CT tu 1032736942 NGUYEN THI THUC DUYEN toi 6353971096 TRUONG THPT DAK SONG ta- - CTLNHIDI000006331619042-11-CRE-002
28	13/11/2023 12:40:03	13/11/2023	DD	0.00	1,500,000.00	55,004,000.00	28	A19_OMN I	635154	
29	13/11/2023 14:27:11	13/11/2023	DD	0.00	500,000.00	55,504,000.00	29	A23_B2B 08	990000	
30	14/11/2023 12:33:29	14/11/2023	DD	0.00	100,000.00	55,604,000.00	30	A42_CTL NH33	990000	
31	14/11/2023 18:09:41	14/11/2023	DD	0.00	3,800,000.00	59,404,000.00	31	A42_CTL NH3	990000	

32	14/11/2023 19:41:48	14/11/2023	DD	0.00	500,000.00	59,904,000.00	32	A19_OMN I	635154	6353971096 LE THANH HIEU lop 10a2
33	15/11/2023 11:28:59	15/11/2023	DD	0.00	2,000,000.00	61,904,000.00	33	A42_CTL NH26	990000	TKThe :17947, tai ACB. TINPHAT MUNG KY NIEM THPT DAKSONG-151123-11:28:58 375225 - CTLNHIDI000006337643279-11-CRE-002
34	16/11/2023 08:33:48	16/11/2023	DD	0.00	500,000.00	62,404,000.00	34	A19_OMN I	635154	6353971096 NGUYEN THI LY Chuyen tien phu huynh em ngo hong xuan lop 10A3 ung ho trong ngay thanh lap trung
35	17/11/2023 07:07:44	17/11/2023	DD	0.00	200,000.00	62,604,000.00	35	A42_CTL NH38	990000	TKThe :2710012007, tai MB. LE THI HOAI THUONG chuyen khoan phu huynh Nguyen Phuong Thao lop 11c5 - CTLNHIDI000006356678711-11-CRE-002
36	17/11/2023 08:43:43	17/11/2023	DD	0.00	3,300,000.00	65,904,000.00	36	A23_B2B 10	990000	TKThe :5305215005088, tai VBAAVNVX. BIDV;6353971096;4 HS lop C4 khoa 2007 2010 GVCN Pham Thi Thu Hang - B2B02009704051117084343 2023TTM9068716
37	17/11/2023 13:37:34	17/11/2023	DD	0.00	900,000.00	66,804,000.00	37	A23_B2B 30	990000	TKThe :5305215005088, tai VBAAVNVX. BIDV;6353971096;3 HS lop C4 khoa 2007 2010 GVCN Pham Thi Thu Hang - B2B02009704051117133734 2023TJ8066558
38	17/11/2023 20:14:11	17/11/2023	DD	0.00	7,000,000.00	73,804,000.00	38	A19_OMN I	635154	6353971096 HUYNH THI YEN LINH Chuyen tien
39	20/11/2023 09:49:25	20/11/2023	DD	0.00	2,400,000.00	76,204,000.00	39	A42_CTL NH37	990000	TKThe :19036021111029, tai TCB. Tap the lop b2 khoa 2015-2018 FT2332493895940 - CTLNHIDI00000638724596-11-CRE-002
40	20/11/2023 10:19:47	20/11/2023	DD	0.00	5,000,000.00	81,204,000.00	40	A13_ACH	990000	TKThe :5307215031870, tai AGRIBANK. ACHBIDV;6353971096;DANG VAN TU chuc mung 20 nam thanh lap Truong - ACH02009704051120101946 20230000421215
41	20/11/2023 16:34:07	20/11/2023	DD	0.00	2,000,000.00	83,204,000.00	41	A42_CTL NH35	990000	TKThe :3400131027008, tai MB. Du hoc Nhat Han mung ky niem 20 nam thanh lap trung - CTLNHIDI000006392609191-11-CRE-002
42	20/11/2023 17:51:51	20/11/2023	DDM	55,000.00	0.00	83,149,000.00	42	A27_CHG COL08	635154	PHI BSMS T10.2023. MA KH10730393.
43	21/11/2023 19:34:24	21/11/2023	DD	0.00	1,500,000.00	84,649,000.00	43	A42_CTL NH23	990000	TKThe :8888567797979, tai MB. B6 Nien Khoa 2015 2018 - CTLNHIDI000006406486391-11-CRE-002
44	22/11/2023 10:47:09	22/11/2023	DD	0.00	5,000,000.00	89,649,000.00	44	A42_CTL NH4	990000	TKThe :5305215005088, tai Agribank. BIDV;6353971096;CUU HS C9 KHOA 2007 2010 GVCN PHAM THI THU HANG - CTLNHIDI000006411283056-
45	22/11/2023 16:17:36	22/11/2023	DD	0.00	500,000.00	90,149,000.00	45	A19_OMN I	635000	6353971096 TRA THI LOI Chuyen tienphu huynh cua phan duc hieu lop11c6
46	22/11/2023 17:13:34	22/11/2023	DD	0.00	200,000.00	90,349,000.00	46	A42_CTL NH9	990000	TKThe :5305205076536, tai Agribank. BIDV;6353971096;NGUYEN THI LOI chuyen khoan phu huynh cua em le thi hong hanh lop 11C6 ung ho - CTLNHIDI000006415733135-11-CRE-002
47	22/11/2023 17:45:17	22/11/2023	DD	0.00	200,000.00	90,549,000.00	47	A19_OMN I	635152	6353971096 PH em Jang Nhu Y Chuyen tien le ki niem trong THPT daksong
48	22/11/2023 19:46:56	22/11/2023	DD	0.00	1,000,000.00	91,549,000.00	48	A42_CTL NH29	990000	TKThe :106869386025, tai Vietinbank. Gia dinh em Vu Van Trung Vu Thi Trang C8 C5 nien khoa 2004 2007 - CTLNHIDI000006417732474-11-CRE-002

49	23/11/2023 09:11:08	23/11/2023	DD	0.00	200,000.00	91,749,000.00	49	A42_CTL NH32	990000	TKThe :01873729740, tại Vietinbank. LE THI THOM Chuyen tienle thi Thanh Thuy lop 11c6 - CTLNHIDI000006421201710-11-CRE-002
50	23/11/2023 14:31:32	23/11/2023	DD	0.00	500,000.00	92,249,000.00	50	A19_OMN I	635154	6353971096 VU THI LINH Chuyen tien Ung ho 20 nam TLTr
51	25/11/2023 00:53:49	25/11/2023	IIPD	0.00	8,460.00	92,257,460.00	51		0	Thanh toan lai thang 112023
52	25/11/2023 01:01:43	25/11/2023	DD	0.00	500,000.00	92,757,460.00	52	A19_OMN I	635153	6353971096 NGUYEN TAN TOAN lop B2 Nien khoa 2003 2006 ung ho le ky niem 20 nam thanh lap trường 2003 2023; thời gian GD:24112023 23:15:24
53	25/11/2023 07:46:43	25/11/2023	DD	0.00	500,000.00	93,257,460.00	53	A19_OMN I	650000	6353971096 TRAN THI VINH Tiem Nha Sim cuu hs C10 chuc trường 20 nam tuoi
54	26/11/2023 09:05:08	26/11/2023	DD	0.00	5,200,000.00	98,457,460.00	54	A42_CTL NH31	990000	TKThe :0904020492, tại MB. Lop C2 khoa 2007 2010 co Le Thi Thuy - CTLNHIDI000006453849617-11-CRE-002
55	26/11/2023 20:10:48	26/11/2023	DD	0.00	1,000,000.00	99,457,460.00	55	A42_CTL NH26	990000	TKThe :04301010715567, tại MSB. Ho Anh Tu - C10 khoa 2013-2016 - CTLNHIDI000006460880814-11-CRE-002
56	27/11/2023 20:43:38	27/11/2023	DD	0.00	2,000,000.00	101,457,460.00	56	A42_CTL NH9	990000	TKThe :03734519701, tại Tienphongbank. C10 khoa 2013-2016 Em Dieu Sang, Dieu Tien, Huu Duc, Van Chung, Pham Dung, Van Duy chuc mung 20 nam thanh lap trường - CTLNHIDI000006472727822-11-CRE-002
57	28/11/2023 06:24:21	28/11/2023	DD	0.00	4,200,000.00	105,657,460.00	57	A19_OMN I	631000	6353971096 tap the lop 12c6 nien khoa 2010,2013 co Hoang thi Thao chu nhien
58	28/11/2023 18:47:34	28/11/2023	DD	0.00	300,000.00	105,957,460.00	58	A19_OMN I	635154	6353971096 ung ho ngay thanh lap trườngTRAN THI LIEU Chuyen tien
59	29/11/2023 15:10:18	29/11/2023	DD	0.00	4,200,000.00	110,157,460.00	59	A42_CTL NH18	990000	TKThe :0441000726604, tại VCB. MBVCB.4729867087.021932. TAP THE B2 NK 2006-2009 GVCN CO BUI THI VAN ANH - THAY TC MINH CHI,CT tu 0441000726604 LE THI MAI toi 6353971096 TRUONG THPT DAK SONG t- - CTLNHIDI000006490659988-11-CRE-002
60	30/11/2023 19:32:07	30/11/2023	DD	0.00	2,000,000.00	112,157,460.00	60	A42_CTL NH33	990000	TKThe :5305215005071, tại Agribank. BIDV;6353971096;DINH THI NHI chuyen khoan - CTLNHIDI000006506194751-
61	01/12/2023 09:43:41	01/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	113,157,460.00	61	A19_OMN I	635154	6353971096 NGUYEN VAN CHIEN Chuyen tien uh 20 nam thanh lap trường
62	01/12/2023 09:46:55	01/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	114,157,460.00	62	A19_OMN I	635154	6353971096 HOANG HUNG HUU Chuyen tien
63	01/12/2023 10:03:53	01/12/2023	DD	0.00	3,000,000.00	117,157,460.00	63	A19_OMN I	635151	6353971096 BIDV DAK SONG CHU MUNG 20 TL TRUONG THPT DAK SONG
64	01/12/2023 17:51:33	01/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	118,157,460.00	64	A42_CTL NH16	990000	TKThe :5305215005071, tại Agribank. BIDV;6353971096;DINH THI NHI chuyen khoan - CTLNHIDI000006516600483-
65	01/12/2023 18:48:11	01/12/2023	DD	0.00	8,500,000.00	126,657,460.00	65	A42_CTL NH27	990000	TKThe :9999993636, tại TCB. Lop A1 nien khoa 2008-2011 quyen lop FT23335724124077 - CTLNHIDI000006517346821-11-CRE-002
66	01/12/2023 20:41:09	01/12/2023	DD	0.00	1,500,000.00	128,157,460.00	66	A42_CTL NH28	990000	TKThe :5305215007206, tại Agribank. BIDV;6353971096;Tap the cuu HS 12C6 Nien khoa 2019 2022 GVCN Hoang Thi Thao - CTLNHIDI000006518722497-11-CRE-002
67	02/12/2023 14:46:40	02/12/2023	DD	0.00	500,000.00	128,657,460.00	67	A19_OMN I	635154	6353971096 Phu huynh Truong Thi Khanh Ngoc 12b3 ck 20 nam thanh lap trg

68	02/12/2023 19:22:06	02/12/2023	DD	0.00	2,000,000.00	130,657,460.00	68	A42_CTL NH33	990000	TKThe :0231000609405, tai VCB. MBVCB.4752920640.028588. DAO THI HANG 12a9 2005-2008.CT tu 0231000609405 DAO THI HANG toi 6353971096 TRUONG THPT DAK SONG tai BIDV - CTLNHIDI000006528812173-
69	03/12/2023 11:47:39	03/12/2023	DD	0.00	10,000,000.00	140,657,460.00	69	A42_CTL NH18	990000	TKThe :9999989999999999, tai PVcomBank. Em nhon ck ung ho trung cu - CTLNHIDI000006534155475-11-CRE-002
70	04/12/2023 17:39:03	04/12/2023	DD	0.00	3,900,000.00	144,557,460.00	70	A42_CTL NH13	990000	TKThe :0451000477073, tai VCB. MBVCB.4765627183.035411. Lop A8-2008-2011 Thay Cu Tuan Khanh.CT tu 0451000477073 DUONG XUAN NAM toi 6353971096 TRUONG THPT DAK SONG tai BIDV - CTLNHIDI000006549524103-11-CRE-002
71	04/12/2023 17:42:51	04/12/2023	DD	0.00	500,000.00	145,057,460.00	71	A19_OMN I	632151	6353971096 Nguyen Van Tu, Ung ho 20 nam THPT Dak Song
72	05/12/2023 15:51:48	05/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	146,057,460.00	72	A19_OMN I	635154	6353971096 lop 10a7 2023 2026
73	05/12/2023 18:10:15	05/12/2023	DD	0.00	300,000.00	146,357,460.00	73	A19_OMN I	635154	6353971096 ph em nguyen thi ha my lop 10A9 ung ho tien le ky niem trung d s
74	06/12/2023 07:24:50	06/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	147,357,460.00	74	A19_OMN I	635154	6353971096 NGUYEN THI VAN Cuu gv ung ho thanh lap trung
75	06/12/2023 10:54:11	06/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	148,357,460.00	75	A42_CTL NH15	990000	TKThe :3700205094141, tai Agribank. BIDV;6353971096;TRAN HAU KHANH chuyen khoan ung ho ky niem thanh lap trung - CTLNHIDI000006568985177-11-CRE-002
76	06/12/2023 19:17:47	06/12/2023	DD	0.00	1,500,000.00	149,857,460.00	76	A42_CTL NH21	990000	TKThe :5305205073074, tai Agribank. BIDV;6353971096;HO SY TRUNG ck lop 10A8 ung ho 20 nam TL Trung - CTLNHIDI000006575697575-
77	07/12/2023 10:32:01	07/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	150,857,460.00	77	A19_OMN I	635154	6353971096 NGUYEN TRUONG SINH Chuyen tien ung ho 20 nam thanh lap trung
78	08/12/2023 22:07:52	08/12/2023	DD	0.00	500,000.00	151,357,460.00	78	A19_OMN I	635154	6353971096 TRAN THI HONG THE cuu HS B10 nk 20102013
79	09/12/2023 08:22:12	09/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	152,357,460.00	79	A42_CTL NH13	990000	TKThe :4308215017744, tai Agribank. BIDV;6353971096;cuu giao vien mon tin hoc NGUYEN HUU THUAN ung ho ky niem 20 nam thanh lap trung - CTLNHIDI000006604429859-11-CRE-002
80	09/12/2023 17:37:23	09/12/2023	DD	0.00	500,000.00	152,857,460.00	80	A42_CTL NH28	990000	TKThe :109645999789, tai Vietinbank. vu thi theu phu huynh tran van cao lop 11c7 2022 2025 - CTLNHIDI000006611272928-11-CRE-002
81	11/12/2023 11:44:19	11/12/2023	DD	0.00	2,000,000.00	154,857,460.00	81	A42_CTL NH21	990000	TKThe :19029321288021, tai TCB. NGUYEN THI THUY TIEN B10 2009 2012 FT23345015386730 - CTLNHIDI000006630679403-11-CRE-002
82	11/12/2023 12:14:44	11/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	155,857,460.00	82	A42_CTL NH25	990000	TKThe :3180205366011, tai Agribank. BIDV;6353971096;LUONG THI TOAN cuu GV GDCC ung ho 20 nam thanh lap trung - CTLNHIDI000006631136633-11-CRE-002
83	12/12/2023 20:29:54	12/12/2023	DD	0.00	1,500,000.00	157,357,460.00	83	A42_CTL NH8	990000	TKThe :5305215005071, tai Agribank. BIDV;6353971096;DINH THI NHI chuyen khoan - CTLNHIDI000006651988231-
84	13/12/2023 10:24:27	13/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	158,357,460.00	84	A19_OMN I	635154	6353971096 ung ho 20 nam thanh lap trung
85	13/12/2023 11:27:56	13/12/2023	DDM	55,000.00	0.00	158,302,460.00	85	A27_CHG COL08	635154	PHI BSMS T11.2023. MA KH10730393.

86	14/12/2023 08:22:31	14/12/2023	DD	0.00	2,600,000.00	160,902,460.00	86	A19_OMN I	635154	6353971096 LE VAN THINH Chuyen tien lop 12b4 nien khoa 2012,2015 uh
87	14/12/2023 09:13:48	14/12/2023	DD	0.00	500,000.00	161,402,460.00	87	A19_OMN I	635154	6353971096 TRAN THI HOI Chuyen tien
88	14/12/2023 11:43:35	14/12/2023	DD	0.00	3,000,000.00	164,402,460.00	88	A42_CTL NH39	990000	TKThe :109001097034, tai Vietinbank, LE NHON Chuyen tien ungho20namthanhlaptruong daksong CTLNHIDI000006669179985-11-CRE-002
89	14/12/2023 14:06:37	14/12/2023	DD	0.00	4,500,000.00	168,902,460.00	89	A42_CTL NH13	990000	TKThe :5200215053275, tai Agribank, BIDV;6353971096;PHAM THI THU THUY chuyen khoan 5HS 12A1 NK 2003 den 2005 ung ho 20nam TL Truong GVCN PHAM THI THU THUY CTLNHIDI000006670750013-
90	15/12/2023 06:19:43	15/12/2023	DD	0.00	3,500,000.00	172,402,460.00	90	A42_CTL NH33	990000	TKThe :103878664095, tai Vietinbank, Chi doan 12a4 nien khoa 20082011 GVCN co Ngien Thi Hong Nhung Chao Mung le ki niem truong CTLNHIDI000006678066178-11-CRE-002
91	15/12/2023 07:22:19	15/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	173,402,460.00	91	A19_OMN I	635154	6353971096 DO THE VIET Chuyen tien
92	15/12/2023 09:56:10	15/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	174,402,460.00	92	A19_OMN I	635154	6353971096 Lop 11c2 ung ho thanh lap truong
93	16/12/2023 14:33:45	16/12/2023	DD	0.00	2,000,000.00	176,402,460.00	93	A42_CTL NH16	990000	TKThe :5305215009985, tai Agribank, BIDV;6353971096;VU XUAN KE chuyen khoan CTLNHIDI000006696429560-
94	17/12/2023 06:58:43	17/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	177,402,460.00	94	A42_CTL NH2	990000	TKThe :4221510633919769, tai Saccombank, IBFT Em Hoang Duc Toan C10 2010-2013 CTLNHIDI000006702917570-11-CRE-002
95	18/12/2023 18:37:39	18/12/2023	DD	0.00	300,000.00	177,702,460.00	95	A42_CTL NH21	990000	TKThe :5305205209654, tai Agribank, BIDV;6353971096;Phu huynh em Phan Van Hung 12B2 nhan ngay ki niem 20 nam thanh lap truong phu huynh co 1 chut qua nho gui tang truong CTLNHIDI000006722417900-11-CRE-002
96	19/12/2023 14:38:37	19/12/2023	DD	0.00	3,000,000.00	180,702,460.00	96	A19_OMN I	635154	6353971096 Truong DH HUTECH ung ho
97	20/12/2023 09:17:53	20/12/2023	DD	0.00	2,150,000.00	182,852,460.00	97	A42_CTL NH26	990000	TKThe :5300215083648, tai Agribank, BIDV;6353971096;Khoa 2003 2006 ung ho 20 nam thanh lap truong CTLNHIDI000006738660619-
98	20/12/2023 09:22:55	20/12/2023	DD	0.00	500,000.00	183,352,460.00	98	A42_CTL NH7	990000	TKThe :5304205210219, tai Agribank, BIDV;6353971096;TRUONG PTDTNT KRONG NO chuc mung CTLNHIDI000006738720687-
99	20/12/2023 09:56:59	20/12/2023	DD	0.00	5,000,000.00	188,352,460.00	99	A19_OMN I	635151	6353971096 DONG PHUC THIEN AN DAK MIL Chuyen tien
100	20/12/2023 18:40:30	20/12/2023	DD	0.00	500,000.00	188,852,460.00	100	A19_OMN I	635154	6353971096 DUONG DIEU LINH cuu hoc sinh lop A10 khoa 2011 den 2014. lop co Van chu nhiem ung ho Le ky niem 20 nam
101	20/12/2023 19:23:21	20/12/2023	DD	0.00	1,600,000.00	190,452,460.00	101	A42_CTL NH35	990000	TKThe :32956617, tai ACB, TAP THE LOP B10 KHOA 2012-2015 GVCN BUI THI HIEP CHUC MUNG 20 NAM KY NIEM-201223-19:23:21 324250 CTLNHIDI000006746578121-11-CRE-002
102	21/12/2023 11:40:20	21/12/2023	DD	0.00	3,000,000.00	193,452,460.00	102	A42_CTL NH12	990000	TKThe :0869651030, tai MB, Tap the cuu hoc sinh 2004 2007GVCN Hoang Hung Huu CTLNHIDI000006752352015-11-CRE-002

103	22/12/2023 15:49:20	22/12/2023	DD	0.00	5,000,000.00	198,452,460.00	103	A29_IMA P06	990000	REM 9901SP231222000065851 BO TRUONG DAI HOC VAN HIEN FO-6353971096 TRUONG THPT DAK SONG DTLS- REF902A23C11509LKNT TRUONG DAI HOC VAN HIEN TAI TRO CHUONG TRINH KY NIEM 20 NAM NGAY THANH LAP TRUONG THPT DAK SONG Bank Charge .00 VAT .00
104	22/12/2023 16:42:41	22/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	199,452,460.00	104	A19_OMN I	635151	6353971096 DINH XUAN QUYEN Chuyen tien chuc mung ky niem 20 nam thanh lap truong THPT Dak Song
105	23/12/2023 10:49:36	23/12/2023	DDM	55,000.00	0.00	199,397,460.00	105	A27_CHG COL37	635154	PHI BSMS 112.2023. MA KH10730393.
106	23/12/2023 12:36:08	23/12/2023	DD	0.00	200,000.00	199,597,460.00	106	A42_CTL NH17	990000	TKThe :002646049999, tai LPBank. MAI VAN DOC chuyen tien, ma GD 179751934 - CTLNHIDI000006776661575- 11-CRE-002
107	25/12/2023 00:52:47	25/12/2023	IIPD	0.00	25,100.00	199,622,560.00	107		0	Thanh toan lai thang 12/2023
108	25/12/2023 09:07:08	25/12/2023	DD	0.00	6,500,000.00	206,122,560.00	108	A42_CTL NH15	990000	TKThe :928072279900001, tai Nam A Bank. TAP THE CUU HS LOP B10, NIEN KHOA 2009 2012, GVCN THAY PHAM DINH KHOI. UNG HO 20 NAM THANH LAP TRUONG THPT DAK SONG - CTLNHIDI000006796137379- 11-CRE-002
109	25/12/2023 10:35:37	25/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	207,122,560.00	109	A19_OMN I	635154	6353971096 NGUYEN VAN BOI Chuyen tien ho tro 20 nam thanh lap truong
110	25/12/2023 13:57:04	25/12/2023	DD	0.00	5,000,000.00	212,122,560.00	110	A19_OMN I	635154	6353971096 Hoi Cuc HS nien khoa 2004 2007 ung ho
111	25/12/2023 14:10:51	25/12/2023	DD	0.00	5,200,000.00	217,322,560.00	111	A19_OMN I	635000	6353971096 A1 nien khoa 2005, 2008
112	27/12/2023 09:51:55	27/12/2023	DD	0.00	5,000,000.00	222,322,560.00	112	A19_OMN I	635000	6353971096 lop 12a2, khoa 2004 2005. CN Bui Thi Hiep ung ho to chuc le
113	27/12/2023 14:37:42	27/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	223,322,560.00	113	A42_CTL NH26	990000	TKThe :197935756789, tai Vietinbank. LUU KHANH HONG Chuyen tien tap the Phu Huynh lip 12-B7 - CTLNHIDI000006824662993- 11-CRE-002
114	28/12/2023 09:06:47	28/12/2023	DD	0.00	500,000.00	223,822,560.00	114	A42_CTL NH1	990000	TKThe :5305205141622, tai Agribank. BIDV;6353971096;DOAN THI NGOAN cuu hoc sinh 2014 2017 - CTLNHIDI000006832680058-
115	28/12/2023 09:55:43	28/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	224,822,560.00	115	A42_CTL NH36	990000	TKThe :102330749999, tai Vietinbank. DANG THI PHUONG Chuyen Noi dung Hoi PH lop 12B4(NK 2021 2024) - CTLNHIDI000006833303965- 11-CRE-002
116	28/12/2023 10:16:32	28/12/2023	DD	0.00	2,000,000.00	226,822,560.00	116	A19_OMN I	635154	6353971096 ung ho nha Truong
117	28/12/2023 10:25:42	28/12/2023	DD	0.00	2,500,000.00	229,322,560.00	117	A42_CTL NH6	990000	TKThe :0962869398, tai MB. HS A2 Khoa 2005 2008 HiepTinhTong HiepThanhDet - CTLNHIDI000006833710500- 11-CRE-002
118	28/12/2023 11:21:35	28/12/2023	DD	0.00	500,000.00	229,822,560.00	118	A42_CTL NH20	990000	TKThe :0962869398, tai MB. Nguyen Thi Chung Lop A2 Khoa 2005 2008 - CTLNHIDI000006834484822- 11-CRE-002
119	28/12/2023 11:37:28	28/12/2023	DD	0.00	500,000.00	230,322,560.00	119	A42_CTL NH38	990000	TKThe :0962869398, tai MB. Nguyen Quang Tuan A2 khoa 2005 2008 - CTLNHIDI000006834717034- 11-CRE-002
120	28/12/2023 15:52:13	28/12/2023	DD	0.00	500,000.00	230,822,560.00	120	A42_CTL NH10	990000	TKThe :0962869398, tai MB. Ban Tran Thanh A2 Khoa 2005 2008 - CTLNHIDI000006837832323- 11-CRE-002
121	28/12/2023 20:51:45	28/12/2023	DD	0.00	500,000.00	231,322,560.00	121	A19_OMN I	635154	6353971096 giao vien Hoang Anh truong LTV chuc mung
122	29/12/2023 09:38:07	29/12/2023	DD	0.00	500,000.00	231,822,560.00	122	A19_OMN I	635154	6353971096 PHAM THI DUYEN thpt luongthevinh

123	29/12/2023 09:40:09	29/12/2023	DD	0.00	500,000.00	232,322,560.00	123	A42_CTL NH35	990000	TKThe :3309791983999, tại Agribank. BIDV;6353971096;NGUYEN DUC TRI giao vien cu mung ky niem - CTLNHIDI000006845601413-
124	29/12/2023 09:44:00	29/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	233,322,560.00	124	A19_OMN I	635154	6353971096 NGUYEN DINH HUAN Chuyen tien ung ho nha trung
125	29/12/2023 10:27:42	29/12/2023	DD	0.00	10,000,000.00	243,322,560.00	125	A42_CTL NH35	990000	TKThe :5305215014492, tại Agribank. BIDV;6353971096;E tung chuyen tien ung ho ky niem 20 cua Ho Quynh Lam - CTLNHIDI000006846292108-
126	29/12/2023 12:27:44	29/12/2023	DD	0.00	500,000.00	243,822,560.00	126	A42_CTL NH21	990000	TKThe :0962869398, tại MB. Minh Thu A2 khoa 2005 2008 - CTLNHIDI000006848097011-11-CRE-002
127	29/12/2023 13:22:57	29/12/2023	DD	0.00	500,000.00	244,322,560.00	127	A42_CTL NH19	990000	TKThe :5302209033750, tại Agribank. BIDV;6353971096;truong PTDTNT CUJut nho mua hoa 20 nam - CTLNHIDI000006848730501-
128	29/12/2023 15:19:08	29/12/2023	DD	0.00	1,500,000.00	245,822,560.00	128	A42_CTL NH17	990000	TKThe :5305205106854, tại Agribank. BIDV;6353971096;DUONG NGOC HANH chuyen khoan - CTLNHIDI000006850311937-11-CRE-002
129	30/12/2023 07:43:43	30/12/2023	DD	0.00	11,500,000.00	257,322,560.00	129	A19_OMN I	635154	6353971096 TT Cuu HS Khoa C, NK 2004 2007 ung ho
130	30/12/2023 08:52:00	30/12/2023	DD	0.00	1,000,000.00	258,322,560.00	130	A42_CTL NH7	990000	TKThe :5300239398888, tại Agribank. BIDV;6353971096;Truong THPT Nguyen Du chuc mung - CTLNHIDI000006858323616-11-CRE-002
131	30/12/2023 09:18:45	30/12/2023	DD	0.00	500,000.00	258,822,560.00	131	A42_CTL NH5	990000	TKThe :0100100041873002, tại OCB. Vu Ngoc Kien lop A2 k2005-2008 gui truong - CTLNHIDI000006858654044-11-CRE-002
132	30/12/2023 09:36:14	30/12/2023	DD	0.00	500,000.00	259,322,560.00	132	A19_OMN I	635154	6353971096 DU HDND UBND XA NAM N JANG CHUC MUNG
<b>Cộng phát sinh</b> (Total Amount)					<b>165,000.00</b>	<b>259,487,560.00</b>				
<b>Số dư cuối kỳ</b> (Closing balance)						<b>259,322,560.00</b>				

Người tạo: 152738

Ký bởi: Ngân hàng Thương mại Cổ phần  
Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh  
Đắk Nông  
Thời gian ký: 02/12/2024 14:00

Chứng từ này được in/chuyển đổi trực tiếp từ hệ thống In sao kê tài khoản khách hàng của BIDV.

Trang /Page No 8 of 8

